

**DỰ THẢO
LƯU HÀNH NỘI**

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN

Sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

**Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN,
MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Về chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, Văn phòng Trung ương Đảng Công văn số 12400-CV/VPTW về việc chủ trương về công tác cán bộ để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị. Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Ngày 04 tháng 01 năm 2025, Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ đã có Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Theo đó, để tổ chức triển khai thực hiện chính sách có hiệu quả, Ban Chỉ đạo của Chính phủ đề nghị các Bộ, ban, ngành và các địa phương cần khẩn trương xây dựng và ban hành các tiêu chí cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình và thực tiễn của Bộ, ban, ngành và địa phương gắn với đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và giao trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp

tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (*giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, ban, ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP*), bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

3. Về sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách các phường khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tinh giản biên chế

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025. Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 5468/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15. Theo đó, sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, Thành phố sẽ có 22 đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm 16 quận, 05 huyện và 01 thành phố; 273 đơn vị hành chính cấp xã gồm 210 phường, 58 xã và 05 thị trấn. Như vậy, Thành phố thực hiện sắp xếp 80 phường (thuộc Quận 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận) để hình thành 41 phường mới. Đồng thời, ngày 11 tháng 12 năm 2024, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 113/NQ-HĐND về giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại 41 phường hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 113/NQ-HĐND về giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại 41 phường hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008.
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010.
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019.

- Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

- Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025.

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi hưu.

- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng.

- Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại 41 phường hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết giao biên chế năm 2025

2. Cơ sở thực tiễn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo¹: “Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo chủ trương chung của Bộ Chính trị là nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, có tác động đến toàn bộ hệ thống chính trị của Thành phố. Thành phố phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, ổn định tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước thuộc Thành phố, **chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 4 năm 2025**”

¹ Tại Thông báo số 07/TB-VP ngày 04 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Do vậy, để đạt mục tiêu từng bước ổn định bộ máy, thực hiện chuyển giao trách nhiệm quản lý giữa các cơ quan, đơn vị được sắp xếp, sáp nhập được đảm bảo tiến độ, đồng bộ, thông suốt đòi hỏi cần sớm hoàn thiện việc sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố.

III. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguyên tắc

1.1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng trong sắp xếp, bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và của pháp luật.

1.2. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ phải được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, khoa học, chặt chẽ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có nguyên tắc, tiêu chí cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn.

1.3. Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

1.4. Việc lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm công tác, kết quả sản phẩm công việc cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mới, nhất là đối với người đứng đầu.

1.5. Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Trung ương, Thành phố.

2. Mục tiêu

- Tổ chức sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách không tiếp tục làm việc trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ, đảm bảo phù hợp điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được bố trí, sắp xếp.

- Thông qua việc rà soát, sắp xếp, bố trí đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố. Đảm bảo tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố sau khi sắp xếp “Tinh gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, .

- Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không thể sắp xếp tiếp tục làm việc và các trường hợp không còn tiếp tục công tác, đảm bảo khu vực công không trở thành “vùng trú ẩn an toàn” cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yếu kém.

- Đảm bảo giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố (thực hiện trong lộ trình 05 năm giai đoạn 2025-2030, mỗi năm giảm tối thiểu 4% **công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước**); trong đó **ưu tiên tinh giản tối đa trong 12 tháng sau khi hoàn thành sắp**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

xếp tổ chức, bộ máy.

3. Yêu cầu

3.1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Làm tốt công tác tuyên truyền, công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện việc sắp xếp; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

3.3. Khi xây dựng Đề án sắp xếp, tinh gọn bộ máy, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3.4. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và Thành phố.

3.5. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 12400-CV/VPTW ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Văn phòng Trung ương Đảng; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

4. Đối tượng thực hiện đề án gồm:

Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp (sau đây viết tắt là sắp xếp tổ chức bộ máy), gồm:

4.1. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức;

4.2. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách;

4.3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ.

5. Phạm vi

5.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã.

b) Các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở - ngành Thành phố, cấp huyện.

5.2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xuất nghiên cứu vận dụng theo Đề án:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có Đảng ủy thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.

Phần thứ hai PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế

1.1. Thực trạng về tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1.2. Thực trạng về biên chế, nhân sự các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

1.2.1. Quy định số lượng cấp phó

a) Đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

b) Đối với các cơ quan hành chính khác:

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố:

1.2.2. Thực trạng số biên chế, số lượng người làm việc

a) Tổng số cán bộ, công chức, viên chức làm việc thực tế của toàn Thành phố.

b) Số biên chế và số lượng người làm việc giao các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó:

- Khối các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn: người.

- Khối đơn vị sự nghiệp công lập: người.

c) Thực trạng số lượng cấp Phó

2. Dự kiến phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Theo phương án sắp xếp dự kiến, Thành phố giảm từ 21 sở còn sở; giảm từ 08 cơ quan hành chính còn ... cơ quan, giảm từ đơn vị sự nghiệp công lập còn đơn vị; đối với các quận, huyện giảm từ ... phòng ban chuyên môn còn ... phòng (riêng thành phố Thủ Đức giảm từ phòng ban chuyên môn còn phòng) qua đó cơ bản đảm bảo tỷ lệ tinh gọn là giảm 15% đầu mỗi tổ chức.

Biến động biên chế và nhân sự trước và sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy:.....

Sau khi hoàn thành sắp xếp, tổ chức bộ máy, vấn đề quan trọng cần lưu tâm đó là chế độ, chính sách dành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động. Theo định hướng của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ “*khẩn trương xây dựng và ban hành các tiêu chí cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình và thực tiễn Bộ, ban, ngành và địa phương gắn với đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và giao trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, ban, ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách qua định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP), đảm bảo không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao*”.

3. Các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế đang thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP giai đoạn 2023-2024,....

Chế độ chính sách theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

4. Nguồn lực thực hiện chính sách

4.1. *Tình hình ngân sách chi lương và các khoản phụ cấp theo lương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị Thành phố từ năm 2017 - 2024*

4.2. *Dự báo nguồn ngân sách thực hiện chính sách khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy tại Thành phố*

Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP,...

II. KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN

LƯU HÀNH NỘI BỘ

1. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở các phường khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025

1.1. Đối với cán bộ, công chức: số lượng cán bộ, công chức dôi dư là 737 người (234 cán bộ, 503 công chức), với lộ trình đảm bảo đến năm 2029 sẽ giải quyết dứt điểm số cán bộ, công chức dôi dư.

1.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: số người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư là 251 người, với lộ trình đảm bảo đến năm 2029 sẽ giải quyết dứt điểm số người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư.

2. Đối với tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước tinh giản trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nói chung

Đảm bảo chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực: **giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước** để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẮP XẾP, BỐ TRÍ VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. TUYÊN TRUYỀN VỀ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH SẮP XẾP, BỐ TRÍ, CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tăng cường quán triệt, tuyên truyền về thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

II. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Tổ chức rà soát, thống kê số lượng đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại cơ quan, đơn vị dự kiến thuộc diện tinh giản để nghiên cứu chính sách, hỗ trợ cho phù hợp (gắn với hướng dẫn về tiêu chí đánh giá để thực hiện bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP)

2. Tổ chức khảo sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tiếp tục ở lại công tác trong thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Thành phố để thu thập các thông tin, quan điểm, nhận thức, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ này, từ đó nghiên cứu, triển khai các chính sách hỗ trợ cho phù hợp

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG DỰ KIẾN TÌNH GIẢN

1. Xây dựng chính sách vượt trội, chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố).

2. Xây dựng hướng dẫn các tiêu chí đánh giá để thực hiện bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố)

3. Tổ chức thực hiện đánh giá, rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy

Triển khai đánh giá đội ngũ cán bộ lập danh sách đối tượng thuộc diện phải nghỉ việc và các trường hợp tự nguyện có đơn xin nghỉ việc áp dụng chính sách, chế độ theo quy định.

4. Giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tiếp tục làm việc

Trên cơ sở kết quả đánh giá, xác định các trường hợp không thể thực hiện bố trí, sắp xếp, thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định:

4.1. Đối với các đối tượng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP:

Thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và quy định hỗ trợ thêm của Hội đồng nhân dân Thành phố.

4.2. Đối với các đối tượng tình giản không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

Thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hỗ trợ của Hội đồng nhân dân Thành phố (nếu có).

IV. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT HUY, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CÔNG TÁC

1. Thực hiện sắp xếp, bố trí trong nội bộ cơ quan, tổ chức

Thực hiện điều động, luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện để tiếp tục làm việc trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Thực hiện sắp xếp mở rộng

2.1. Tổ chức thực hiện điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện để tiếp tục làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2.2. Giới thiệu danh sách sang Ban Tổ chức Thành Ủy để xem xét sắp xếp, bố trí công tác trong các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý tăng cường đi công tác ở cơ sở và đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau sắp xếp

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi tắt là cấp Thành phố) cử khoảng 5% cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị đi công tác ở cơ sở sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp

4. Xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sau sắp xếp

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm đề cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

5. Chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền rà soát, đánh giá, xác định những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định áp dụng các sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội theo quy định.

6. Có chính sách khen thưởng, động viên phù hợp

Kịp thời khen thưởng, động viên đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Quý I năm 2025: Các cơ quan, đơn vị được phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức bộ máy hoàn thành xong việc đánh giá và đề xuất danh sách các trường hợp

LƯU HÀNH NỘI BỘ

không tiếp tục làm việc để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quý I năm 2025: Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt danh sách và kinh phí theo quy định.

3. Từ Quý II năm 2025 đến Quý IV năm 2025: các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tiếp tục đánh giá, rà soát và đề xuất danh sách các trường hợp không tiếp tục làm việc để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ, phần đầu hoàn thành mục tiêu giảm tối thiểu 4% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Quý IV năm 2025: Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, báo cáo hoặc kiến nghị Chính phủ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án (nếu có).

5. Từ năm 2026 đến năm 2030: Mỗi năm các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tiếp tục đánh giá, rà soát và đề xuất danh sách các trường hợp không tiếp tục làm việc để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định, phần đầu hoàn thành mục tiêu ***mỗi năm giảm tối thiểu 4% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.***

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án và giải quyết các chế độ, chính sách áp dụng cho từng đối tượng theo quy định pháp luật hiện hành.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ban Chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

- Theo dõi, chỉ đạo thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị; chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế, bảo đảm việc chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan nêu tại Phần thứ ba của Đề án.

LƯU HÀNH NỘI BỘ

- Theo dõi, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Thành phố.

- Chủ trì phối hợp thẩm định danh sách đề nghị thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ việc theo đúng quy định trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

- Giám sát công tác triển khai thực hiện Đề án và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện và những nội dung phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án để xem xét, quyết định.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy

- Đăng ký, giới thiệu vị trí việc làm cần bổ sung nhân sự và yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của các vị trí.

- Phối hợp thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp Thành phố đến cấp xã; Đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Triển khai tuyên truyền về Đề án, vận động và thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Viện Nghiên cứu phát triển

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ nêu tại khoản 2 mục I Phần thứ ba của Đề án.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí tổ chức thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Phối hợp Sở Nội vụ thẩm định kinh phí đề nghị thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức được nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ việc theo đúng quy định.

Hàng năm, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ để tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của Thành phố.

7. Sở Tư pháp

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Phối hợp thẩm định, hướng dẫn các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách được nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ việc theo đúng quy định.

8. Đài Truyền hình Thành phố, các cơ quan, đơn vị báo chí, truyền thông của Thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy tổ chức phổ biến, tuyên truyền thường xuyên về công tác sắp xếp bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

- Chịu trách nhiệm triển khai các giải pháp cụ thể có liên quan nêu tại Phần thứ ba của Đề án, đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và tổ chức thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

- Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách, chế độ (bao gồm số đối tượng và số tiền trợ cấp cho từng đối tượng), dự kiến kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ năm sau liền kề; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ gửi Sở Tài chính tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của Thành phố.

- Chủ trì báo cáo, thống kê số liệu, đề xuất và tổ chức sắp xếp, bố trí người làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

- Chủ động phối hợp đăng ký, giới thiệu vị trí việc làm cần bổ sung nhân sự; thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc tại cơ quan, đơn vị./.

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH